TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81** /2017/ HNGĐ-ST
Ngày 20/11/2017
V/v: "không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô , ông Phạm Đình Thìn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 319/2017/HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc Không công nhận là vợ chồng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị O, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Quốc N, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vũ Thị O trình bày: Chị và anh Vũ Quốc N có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống từ năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn, vì lúc đó chị chưa đủ tuổi đi đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng về chung sống với nhau và không đi đăng ký kết hôn.Trước khi vợ chồng tổ chức cưới có được tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngay sau ngày cưới. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N có tính vũ phu, thường xuyên đánh đập chị, có lần anh N đánh chị, chị phải đi cấp cứu, tháng 03/2017 anh N có cầm dao đuổi chém chị, chị phải chạy sang nhà hàng xóm, vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2017 cho đến nay. Hiện nay chị không có ý định đi làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh N. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án không công nhận chị với anh N là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

1. Vũ Thị M, sinh ngày 05/8/ 1999 ;
2. Vũ Thị Ng, sinh ngày 21/02/2008;

Hiện nay con Vũ Thị M đã trưởng thành không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Con Vũ Thị Ng chị có nguyện vọng được nuôi con theo nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai anh Vũ Quốc N trình bày: Anh và chị O không đăng ký kết hôn, nhưng có làm mấy mâm cơm mời anh em họ hàng đến chứng kiến chị O

về ở với anh. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn vào tháng 5/2017 nguyên nhân mâu thẫn do chị O tự ý bỏ một số tiền lớn để làm lễ giải hạn cho anh, vợ chồng có cãi nhau, chị O bỏ đi từ đó đến nay. Về yêu cầu khởi kiện của chị O anh không đồng ý vì vợ chồng không có đăng ký kết hôn, chị O thích đi thì chị O cứ đi, anh không đề nghị Tòa án phải giải quyết, anh cũng không có ý định đi đăng ký kết hôn với chị O.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

1. Vũ Thị M, sinh ngày 05/8/ 1999 ;

2. Vũ Thị Ng, sinh ngày 21/02/2008;

Hiện nay con Vũ Thị M đã trưởng thành không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Con Vũ Thị Ng anh có nguyện vọng được nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Vũ Thị Ng trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến: Cháu không có ý kiến về việc bố, mẹ cháu ly hôn, hàng ngày cháu thấy bố mẹ thường xuyên cãi nhau, cháu thấy nhiều lần bố cháu đánh mẹ cháu, có lần còn mang cả dao để đuổi đánh mẹ cháu. Nếu bố, mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu.

Tại đơn đề nghị của chị Vũ Thị O về việc chị và anh N không đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thì UBND xã B đã có xác nhận " Qua kiểm tra, xác minh sổ đăng ký kết hôn hiện tại UBND xã còn lưu giữ từ 1995 trở lại đây thì không có trường hợp nào đăng ký kết hôn cho ông Vũ Quốc N, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1981".

Tại phiên toà hôm nay chị Vũ Thị O vẫn có đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh N là vợ chồng, về con chung xin được nuôi con Vũ Thị Ng, về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị đang đi làm công nhân thu nhập khoảng 6triệu đồng đến 7 triệu đồng / tháng chị đủ điều kiện nuôi con. Không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Quốc N tại phiên tòa hôm nay anh đồng ý với yêu cầu của chị O về việc không công nhận anh và chị O là vợ chồng, về con anh xin được nuôi cháu Vũ Thị Ng hiện nay anh làm công nhân thu nhập từ 5 triệu đến 6 triệu đồng anh đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu chị Oanh phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị O:

-Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận chị Vũ Thị Oanh, anh Vũ Quốc N là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị O nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Vũ Thị Ng.

- Về án phí: Chị Vũ Thị O chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn khởi kiện của chị Vũ Thị O cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị O anh Vũ Quốc N có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 1998.Trước khi cưới anh, chị được tự do tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Khi cưới được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn là trái với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị O khai cuộc sống vợ chồng thời gian đầu không có hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn ngay sau ngày cưới. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N hay đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm giành cho anh N. Trong quá trình làm việc tại Tòa án anh N thừa nhận vợ chồng không đăng ký kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, anh đồng ý với yêu cầu của chị O về việc đề nghị không công nhận anh và chị O là vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh Nhị không còn. Nay chị O đề nghị Tòa án không công nhận chị O và anh N là vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là

1. Vũ Thị M, sinh ngày 05/8/ 1999 ;
2. Vũ Thị Ng, sinh ngày 21/02/2008;

Hiện nay con Vũ Thị M đã trưởng thành không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Con Vũ Thị Ng anh N và chị O đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu Vũ Thị Ngđã trên 07 tuổi, trong quá trình làm việc tại Tòa án cháu có nguyện vọng được ở với chị O, hiện nay chị O có việc làm, có thu nhập ổng định, cháu Ng lại là con gái, theo quy định tại theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình có quy định: Nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con". Do vậy cần giao con Vũ Thị Ng cho chị O nuôi dưỡng.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị O và anh N không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị O phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53, điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Xử:

1. Không công nhận chị Vũ Thị, anh Vũ Quốc N là vợ chồng.

2.Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị O nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Vũ Thị Ng, sinh ngày 21/02/2008.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0004057 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Vũ Thị O đã thi hành xong phần án phí DSST.

Chị Vũ Thị Oanh, anh Vũ Quốc N có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS TP.Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP.Bắc Giang,
- UBND xã B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà